TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **217**/2022/DS-ST
Ngày: 14/9/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tâm

2/ Bà Võ Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Dũ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2022/ TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2022/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm xxxx

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Kim Tr, sinh năm xxxx (Giấy ủy quyền số công chứng 1925 ngày 29/3/2022), có mặt

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện G, tỉnh Tiền Giang, có mặt

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Kim A, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị Kim Tr trình bày: Bà

Lê Thị Ngọc D có tham gia 06 dây hụi do bà A làm thảo như sau: Ngày 17/01/2020 AL, hụi 5.000.000 đồng/tháng, mãn hụi ngày 12/02/2022 AL, gồm 24 phần, bà D tham gia 06 phần, mỗi phần góp hụi 12 kỳ với số tiền 345.000.000 đồng, đến tháng 12/2021 AL bà A úp hụi. Ngày 25/7/2020 AL, hụi 1.000.000 đồng/15 ngày, mãn hụi ngày 25/02/2022 AL, gồm 34 phần, bà D tham gia 03 phần, mỗi phần góp hụi 29 kỳ với số tiền 88.500.000đồng, đến tháng 12/2021 AL bà A úp hụi. Ngày 20/02/2021 AL, hụi 2.000.000 đồng/10 ngày, mãn hụi ngày 30/05/2022 AL, gồm 40 phần, bà D tham gia 04 phần, mỗi phần góp hụi 24 kỳ với số tiền 188.000.000đồng, đến tháng 12/2021 AL bà A úp hụi. Ngày 02/02/2020 (Âm lịch), hụi 1.000.000 đồng/ 7 ngày , mãng ngày 24/02/2022 (Âm lịch), gồm 45 phần, bà D chơi 04 phần, mỗi phần đóng được 35 kỳ với số tiền là 140.000.000 đồng, cho thảo 2.000.000 đồng còn lại 138.000.000 đồng và đến tháng 12/2021 (Âm lịch) bà Kim A úp hụi. Ngày 20/10/2021 AL, hụi 300.000 đồng/ngày, mãn hụi ngày 01/02/2023 AL, gồm 70 phần, bà D tham gia 04 phần, mỗi phần góp hụi 56 kỳ, tổng cộng số tiền là 78.000.000đồng, cho thảo 1.200.000 đồng còn lại 77.800.000 đồng trừ cho 03 ngày bà D góp hụi thiếu là 3.320.000 đồng, nên bà A còn phải giao tiền hụi cho bà D là 74.480.000 đồng, đến tháng 12/2021 AL bà A úp hụi. Ngày 15/11/2021 AL, hụi 200.000 đồng/ngày, mãn hụi tháng 01/2022 AL, gồm 50 phần, bà D tham gia 03 phần, mỗi phần góp hụi 38 kỳ, mỗi kỳ 150.000, với số tiền đồng 17.000.000 đồng, đến tháng 12/2021 AL bà A úp hụi. Tổng cộng số tiền bà D đã góp hụi cho bà A là 850.980.000 đồng. Sau khi bà A úp hụi khoảng nửa tháng bà A có đến gặp bà D hứa trả dần số tiền hụi, vì thế bà D yêu cầu bà A viết tổng nợ của 06 dây hụi, bà A có viết vào sổ nợ nhưng lại ghi số tiền 845.450.000 đồng có chữ ký tên của bà A, nên bà D vẫn đồng ý số tiền nợ như bà A viết. Bà D yêu cầu bà A trả số tiền hụi 845.450.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu lãi.

* Quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị Kim A vắng mặt không có lời trình bày

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự, Điều 15, 18, 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc D, buộc bà Phạm Thị Kim A có nghĩa vụ trả bà D số tiền hụi còn nợ là 845.450.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Phạm Thị Kim A được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà A.

[2] Xét yêu cầu và trình bày của bà Lê Thị Ngọc D, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định Điều 471 Bộ luật dân sự. Chứng cứ bà D cung cấp là quyển sổ ghi số tiền hụi 845.450.000 đồng có chữ ký xác nhận của bà Phạm Thị Kim A (BL số 36). Quá trình giải quyết vụ án bà A không ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà D. Bà A cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ trả tiền. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà A còn nợ số tiền hụi của bà D tổng cộng là 845.450.000 đồng. Theo hợp đồng góp hụi, bà A đã nhận đủ số tiền góp hụi của bà D, nhưng bà A không duy trì hụi cho đến khi mãn hụi, làm cho các dây hụi không thể tiếp tục thực hiện, là bà D vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi (Thảo hụi). Nên theo quy định Điều 471 Bộ luật dân sự và Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường, bà A phải có nghĩa vụ trả bà D số tiền 845.450.000 đồng. Lẽ ra bà A phải có nghĩa vụ giao trả đủ số tiền hụi đã nhận của bà D ngay từ khi hợp đồng góp hụi không tiếp tục thực hiện được, nhưng kéo dài cho đến nay là thiệt thòi quyền lợi hợp pháp của bà D. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị D, ghi nhận bà D không yêu cầu lãi.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà A là người cao tuổi, được miễn nộp án phí sơ thẩm theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự, Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ

luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc D. Buộc bà Phạm Thị Kim A có nghĩa vụ trả bà Lê Thị Ngọc D số tiền 845.450.000 *(Tám trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi ngìn)* đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị Ngọc D cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Phạm Thị Kim A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí sơ thẩm: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Phạm Thị Kim A. Bà Lê Thị Ngọc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền 21.274.500 *(Hai mươi mốt triệu hai trăm bảy mươi tư ngìn năm trăm)* đồng theo biên lai thu số 0007915 ngày 06/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ;
- Chi cục THADS huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng